

MÔ HÌNH TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG ĐỒNG Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (1954 - 1975) (tiếp theo)

Hoài Phạm*

VI. Các hoạt động của trường tiểu học cộng đồng

3. Hoạt động giáo dục học sinh

3.1. Thời khóa biểu

Đối với các trường tiểu học cộng đồng, do vừa giảng dạy chương trình tiểu học như các trường phổ thông, vừa giảng dạy theo chương trình giáo dục cộng đồng nên việc phân bổ các môn học và thời gian học có nhiều điểm khác. Dựa vào chương trình tiểu học năm 1959, các trường tiểu học cộng đồng tự sắp xếp lịch học cho phù hợp với khả năng của trường và địa phương, nhà trường có thể trích thời lượng của một số môn học không quan trọng để dành cho công tác giảng dạy theo chủ điểm hoặc giáo dục cộng đồng. Đến ngày 29 tháng 9 năm 1965, Nha Tiểu học ban hành “Trích yếu về việc soạn thảo thời khóa biểu áp dụng tại các trường tiểu học cộng đồng” để thống nhất việc phân bổ môn học cho các trường tiểu học cộng đồng, nội dung cụ thể như sau:

“Để cho trường tiểu học cộng đồng có thời khóa biểu áp dụng đồng đều môn Giáo dục cộng đồng ở các lớp Nhứt, Nhì, Ba, Tư, Năm và tất cả giáo viên trong trường đều có giờ riêng biệt tham dự mọi hoạt động, Nha yêu cầu quý Ty chỉ thị cho các trường tiểu học cộng đồng trực thuộc ngay bây giờ tạm thời thêm môn “Giáo dục cộng đồng” vào các thời khóa biểu hiện hành của tất cả các lớp hoạt động bình thường và nghị thi theo những tiêu chuẩn sau:

- Môn “Giáo dục cộng đồng” chiếm trọn 3 giờ liên tiếp của một buổi học trong tuần lễ.

- Chỉ rút bớt một số giờ của các môn Thủ công, Hoạt động thanh niên, Thể dục (hay Vẽ) để dành cho môn Giáo dục cộng đồng.

- Ngoài ra số giờ các môn khác vẫn y như cũ. Số giờ dạy trong tuần kể cả môn Giáo dục cộng đồng phải giữ đúng 25 giờ”.⁽³¹⁾

Hiện nay, chúng tôi chỉ tìm được thời khóa biểu áp dụng tại các trường tiểu học cộng đồng do Ty Tiểu học Quảng Trị biên soạn.⁽³²⁾

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Lớp 1

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức dục	30'	Đức dục	30'	Tập viết	30'	Đức dục	30'	Đức dục
40'	Ngữ vựng	40'	Tập đọc	40'	Tập đọc	40'	Ngữ vựng	60'	Tập đọc
40'	Tập đọc	40'	Ngữ vựng	40'	Chính tả	40'	Tập đọc	20'	Hoạt động thanh niên
10'	Ra chơi								
30'	Học thuộc lòng	30'	Tập viết	30'	Quan sát	30'	Học thuộc lòng	30'	Hình học
30'	Tập viết	30'	Vẽ	30'	Hoạt động thanh niên	30'	Tập viết	30'	Vẽ
Buổi chiều									
40'	Số học	30'	Toán đố	2g30'	Giáo dục cộng đồng	40'	Đo lường	Nghỉ	
40'	Quan sát	40'	Thủ công			40'	Thủ công		
10'	Ra chơi					Ra chơi			
30'	Vẽ	30'	Vệ sinh			30'	Vệ sinh		
30'	Thể dục	40'	Toán			30'	Thể dục		

Lớp 2 và lớp 3

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức dục	30'	Đức dục	40'	Sử ký	30'	Đức dục	30'	Đức dục
40'	Ngữ vựng	40'	Tập đọc	40'	Địa lý	40'	Tập đọc và Học thuộc lòng	60'	Đo lường
40'	Tập đọc	40'	Chính tả	30'	Hoạt động thanh niên	40'	Chính tả	20'	Hoạt động thanh niên
10'	Ra chơi								
30'	Tập viết	30'	Học thuộc lòng	30'	Hình học	30'	Ngữ vựng	30'	Vệ sinh
30'	Hoạt động thanh niên	30'	Vẽ	30'	Tính đồ	30'	Tập viết	30'	Vẽ
Buổi chiều									
50'	Số học	30'	Địa hay Sử	2g30'	Giáo dục cộng đồng	30'	Quan sát	Nghỉ	
30'	Quan sát	50'	Làm văn			50'	Làm văn		
10'	Ra chơi					Ra chơi			
30'	Vệ sinh	30'	Thủ công			30'	Thủ công		
30'	Thể dục	30'	Thể dục			30'	Thể dục		

Lớp 4 và lớp 5

Giờ	Thứ Hai	Giờ	Thứ Ba	Giờ	Thứ Tư	Giờ	Thứ Sáu	Giờ	Thứ Bảy
30'	Đức dục	30'	Đức dục	50'	Thường thức	30'	Đức dục	30'	Đức dục
50'	Ngữ vựng	50'	Tập đọc	30'	Vệ sinh	40'	Tập đọc	40'	Đo lường
30'	Tập viết	30'	Học thuộc lòng	30'	Hoạt động thanh niên	40'	Ngữ vựng	40'	Toán đố
10'	Ra chơi								
30'	Số học	30'	Chính tả	30'	Hình học	30'	Chính tả	30'	Sử ký
30'	Tính đố	30'	Văn phạm	30'	Tính đố	30'	Văn phạm	30'	Địa lý
Buổi chiều									
40'	Sử ký	50'	Làm văn	2g30'	Giáo dục cộng đồng	50'	Làm văn	Nghỉ	
40'	Địa lý	30'	Thủ công			30'	Thường thức		
10'	Ra chơi					Ra chơi			
30'	Vẽ	30'	Vệ sinh			30'	Tính đố		
20'	Thể dục	30'	Thể dục			30'	Thể dục		

So với thời khóa biểu của các trường tiểu học phổ thông,⁽³³⁾ thời khóa biểu của các trường tiểu học cộng đồng thuộc Ty Tiểu học Quảng Trị có những điểm giống và khác sau:

Trước hết, tuy các trường tiểu học cộng đồng tại Quảng Trị chỉ dạy các ngày thứ Hai, Ba, Tư, Sáu và chiều thứ Bảy, nhưng số giờ dạy vẫn đủ 25 tiếng so với quy định của Bộ Giáo dục. Để làm được điều này, các trường đã tăng số giờ dạy trong một ngày thêm 30 phút (330 phút/ngày, các trường tiểu học khác là 300 phút/ngày).

Xét về số môn học, hầu hết các môn trong chương trình tiểu học đã được giảng dạy đầy đủ tại các trường tiểu học cộng đồng. Bên cạnh đó, các trường này cũng dạy thêm môn Giáo dục cộng đồng với thời lượng 2,5 giờ/tuần, ít hơn 0,5 giờ so với quy định của Nha Tiểu học năm 1965.

Xét về thời lượng của các môn học trong tuần, theo thời khóa biểu của Ty Tiểu học Quảng Trị, các trường tiểu học cộng đồng đã rút bớt thời lượng của khá nhiều môn học để dành cho môn Giáo dục cộng đồng (Hoạt động thanh niên, Thể dục, Tập viết, Thường thức,...), trong đó, phần lớn thời lượng của môn Hoạt động thanh niên được rút ra (lớp 1: 120 phút, lớp 2: 70 phút, lớp 3: 40 phút, lớp 4 và lớp 5: 50 phút). Cả môn Ngữ vựng cũng không tránh khỏi tình trạng này (lớp 1: 30 phút, lớp 2: 40 phút, lớp 3: 40 phút, lớp 4 và lớp 5: 15 phút). “Trích yếu về việc soạn thảo thời khóa biểu áp dụng tại các trường tiểu học cộng đồng của Giám đốc Nha Tiểu học ngày 29/9/1965” quy định các trường tiểu học cộng đồng chỉ được rút thời lượng của các môn phụ như Hoạt động thanh niên, Thể dục, Thủ công hay Vẽ để dành cho môn Giáo dục cộng đồng, thế nhưng Ty Tiểu học Quảng Trị lại rút thêm thời gian ở cả những môn học chính (Tập viết, Ngữ vựng). Điều này sẽ ảnh

hưởng khá lớn đến chất lượng học các môn chính của học sinh, đặc biệt là các học sinh ở lớp 1 và 2.

3.2. Chương trình sách giáo khoa

Mặc dù đường lối giáo dục cộng đồng đã được áp dụng từ rất sớm trong các trường tiểu học, và được công nhận là đường lối giáo dục chính ở bậc tiểu học, nhưng cho đến năm 1975, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa vẫn chưa thể biên soạn một chương trình giáo khoa riêng dành cho các trường tiểu học cộng đồng, mà vẫn sử dụng chương trình tiểu học được sửa đổi năm 1959.

Theo tác giả Vương Pên Liêm: *“Trường tiểu học cộng đồng từ lúc ban đầu hoạt động coi như đã có một chương trình riêng biệt. Nhưng trong hiện tại và trong thời gian qua, loại trường này vẫn phải áp dụng trọn vẹn chương trình tiểu học như các trường sơ tiểu phổ thông khác song song với một chương trình do chính trường tự vạch lấy”*.⁽³⁴⁾

Trong lần sửa đổi năm 1959, Bộ Quốc gia Giáo dục đã chủ động đưa một vài chủ điểm vào môn Việt ngữ (Ngữ vựng, Tập đọc, Chính tả, Học thuộc lòng, Văn phạm, Tập viết) để phù hợp hơn với đường lối giáo dục mới.⁽³⁵⁾

3.3. Giáo dục theo chủ điểm

Trường tiểu học cộng đồng không những giảng dạy cho học sinh những kiến thức được ghi trong sách giáo khoa mà còn giảng dạy theo những chủ đề gắn liền với hoàn cảnh và nhu cầu của địa phương, được gọi là giáo dục theo chủ điểm. Giáo dục theo chủ điểm vừa áp dụng cho các hoạt động giáo dục học sinh trong học đường, vừa áp dụng cho các hoạt động hướng dẫn dân chúng ngoài học đường.

Sau khi được lựa chọn và soạn thảo đầy đủ các tài liệu liên quan, chủ điểm giáo dục sẽ được trường tiểu học cộng đồng đưa vào thực hiện. Theo thông tư số 871/CD/TR ngày 15/7/1966 của Nha Tiểu học, hàng năm mỗi trường phải thực hiện ít nhất 2 chủ điểm. Tuân hành chỉ thị này, thường thường các trường tiểu học cộng đồng thực hiện hàng năm 2 chủ điểm giáo dục và mỗi chủ điểm ấn định vào khoảng 2 tháng.

Trong suốt thời gian tiến hành thực hiện chủ điểm giáo dục, các giáo viên của trường sẽ sử dụng giờ Giáo dục cộng đồng để tổ chức các buổi nghiên cứu, quan sát, thảo luận và thực hiện những vấn đề có liên quan đến học sinh, trong phạm vi của chủ điểm. Đội ngũ giáo chức sẽ hướng dẫn học sinh học tập chủ điểm theo các nguyên tắc giáo dục cơ bản mà trường đã đề ra, trong đó, phải để học sinh tự quan sát, sưu tầm những tài liệu liên hệ với chủ điểm, đồng thời phải hướng học sinh làm việc theo tinh thần của tập thể (chia thành các nhóm cùng tìm hiểu, nghiên cứu rồi đưa ra kết quả để cả lớp cùng thảo luận), đồng thời những chỉ dẫn của giáo viên

phải căn cứ trên thực trạng địa phương và phải đưa đến những cách thực hiện hữu ích. Các tài liệu giáo viên đã chuẩn bị trong quá trình soạn thảo chủ điểm sẽ hỗ trợ đắc lực cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

Về phương pháp thực hiện, các giáo viên cần lập bảng câu hỏi để hướng dẫn học sinh nghiên cứu vấn đề tại địa phương giúp cho bài dạy được linh động, cụ thể. Người giáo viên phải đóng vai trò chủ động để hướng dẫn học sinh đặt ra những câu hỏi về chủ điểm, sắp xếp những câu hỏi đó theo một dàn bài hoàn chỉnh. Sau đó, với dàn bài đã chuẩn bị, học sinh sẽ quan sát và ghi nhận những dấu hiệu liên quan đến chủ điểm. Và cuối cùng, giáo viên sẽ tổ chức một buổi báo cáo kết quả mà các nhóm học sinh đã thu thập được.

Để tiếp nối chuỗi hoạt động giáo dục liên quan đến chủ điểm, ngoài giờ Giáo dục cộng đồng, giáo viên cũng cần lồng ghép nội dung của chủ điểm trong những môn học khác, qua đó gây ấn tượng sâu đậm và giúp học sinh hiểu thấu đáo về chủ điểm. Việc áp dụng chủ điểm vào các môn học thích hợp vẫn được giảng dạy đúng theo tính chất của mỗi môn như thường lệ, tức vẫn bám sát nội dung chương trình tiểu học mà Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa đã ban hành.

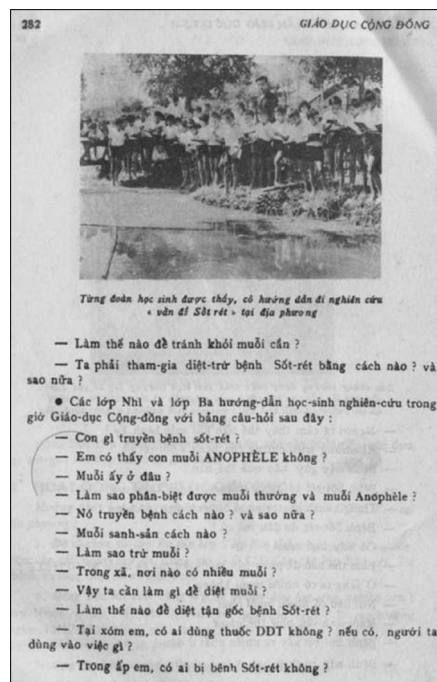
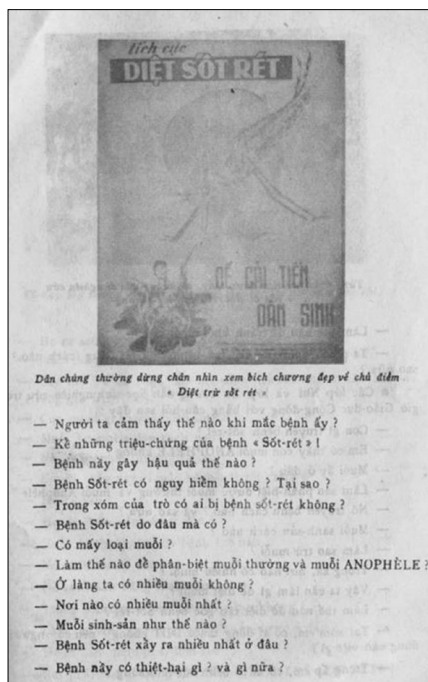
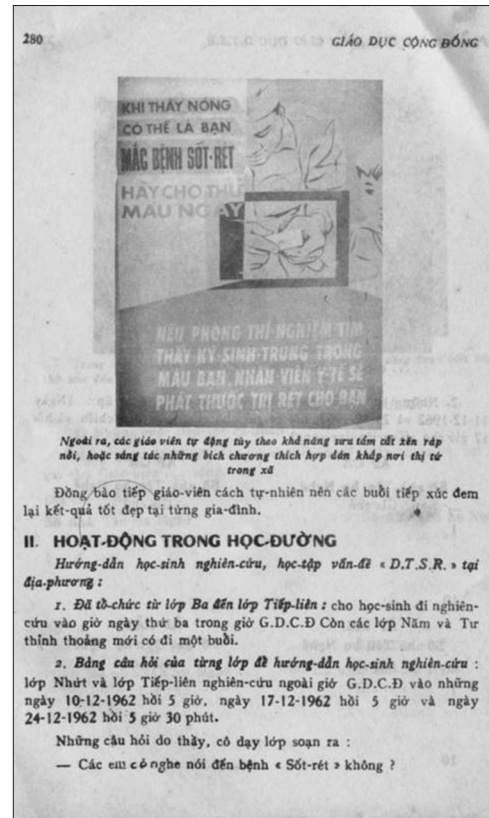
Ngoài ra, trong suốt thời gian thực hiện chủ điểm ở mỗi lớp học, các tranh ảnh, khẩu hiệu, dụng cụ liên quan đến chủ điểm cần được trang trí để nhắc nhở học sinh những lợi ích của chủ điểm, đồng thời làm tăng vẻ sinh động cho lớp học. Việc trang trí phòng học theo chủ điểm cần được sự tham gia của cả lớp để gây cho học sinh tinh thần đoàn kết và trách nhiệm. Những tranh ảnh này có thể do học sinh hay giáo viên tự vẽ hoặc sưu tầm.

Nguyên tắc của trường tiểu học cộng đồng là phải gắn liền việc học lý thuyết với thực hành. Nhờ sự giúp đỡ của cơ quan lãnh đạo và chuyên môn ở địa phương, trường tiểu học cộng đồng sẽ tổ chức những buổi thực hành cho học sinh các điều đã dạy tại lớp học. Việc thực hành này phải tiếp tục sau thời gian dành cho chủ điểm để tạo dựng cho trẻ một thói quen tốt trong học tập.

Chúng tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể về việc giáo dục học sinh theo chủ điểm trong trường tiểu học cộng đồng dựa trên “Phúc trình về việc thực hiện chủ điểm giáo dục “Diệt trừ sốt rét” (từ 01/11 đến 31/12/1962)” của Trường Tiểu học cộng đồng Tân Hiệp (xã Tân Hiệp, quận Bến Tranh, tỉnh Định Dương, Việt Nam Cộng hòa)”.⁽³⁶⁾

Trong phần hoạt động trong học đường, các giáo viên của trường tiểu học cộng đồng Tân Hiệp đã hướng dẫn học sinh nghiên cứu, học tập vấn đề “Diệt trừ sốt rét” trong xã Tân Hiệp thông qua các câu hỏi do giáo viên hoặc học sinh đặt ra, có thể liệt kê ra đây một số câu hỏi như:

- “Các em có nghe nói đến bệnh “sốt rét” không?
- Người ta cảm thấy thế nào khi mắc bệnh ấy?
- Kể những triệu chứng của bệnh “sốt rét”?
- Bệnh này gây hậu quả thế nào?
- Bệnh sốt rét có nguy hiểm không? Tại sao?
- Trong xóm của trò có ai bị bệnh sốt rét không?
- Bệnh sốt rét do đâu mà có?
- Có mấy loại muỗi?
- Làm thế nào để phân biệt muỗi thường và muỗi ANOPHELE?
- Ở làng ta có nhiều muỗi không?
- Nơi nào có nhiều muỗi nhất?
- Muỗi sinh sản như thế nào?
- Bệnh sốt rét xảy ra nhiều nhất ở đâu?
- Bệnh này có thiệt hại gì? Và gì nữa?
- Làm thế nào để tránh khỏi muỗi cắn?
- Ta phải tham gia diệt trừ bệnh sốt rét bằng cách nào? Và sao nữa?”.



Câu hỏi hướng dẫn học sinh nghiên cứu, học tập vấn đề "Diệt trừ sốt rét" trong sách *Giáo dục cộng đồng* (1971). Bộ Giáo dục - Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn, tr. 280,281,282.

Các câu hỏi này sẽ được phân bổ cho các lớp tùy theo khả năng nhận thức của học sinh. Chẳng hạn những câu hỏi dễ sẽ dành cho học sinh lớp Một, lớp Hai, các câu hỏi khó sẽ dành cho học sinh lớp Bốn hay lớp Năm. Dựa trên những câu hỏi đó, giáo viên hướng dẫn các nhóm học sinh quan sát những điều thực tế tại địa phương, thu thập thông tin về bệnh sốt rét từ những người trưởng thành, sưu tập báo chí,... Những kết quả thu được về bệnh sốt rét sẽ được đưa ra để thảo luận tại lớp học.

Việc áp dụng chủ điểm “Diệt trừ sốt rét” vào nội dung các môn học khác đã được Trường Tân Hiệp thực hiện triệt để. Diễn hình như ở lớp Năm, hầu hết các môn học đều tập trung vào chủ điểm “Diệt trừ sốt rét”. Môn Tập đọc: học về muỗi Anophèle với vi trùng sốt rét; môn Chính tả: viết bài của môn Tập đọc; môn Tập làm văn: cho học sinh viết bài văn kể lại quá trình học tập chủ điểm; môn Tập viết: viết những câu văn, đoạn văn ngắn về chủ điểm “Muỗi là kẻ thù”, “Diệt muỗi là bảo vệ sức khỏe”, “Bụi bặm, nước đọng là ổ muỗi”,...; môn Học thuộc lòng: học đoạn thơ về chủ điểm giáo dục “Khai thông công rãnh/ Đề phòng bệnh sốt rét/ Diệt trừ muỗi/ Diệt trừ sốt rét”; môn Tập vẽ: vẽ một con muỗi Anophèle, quá trình biến thể của muỗi; môn Thủ công: cắt dán bình xịt muỗi, cắt dán tranh về chủ điểm; môn Giáo dục cộng đồng: dạy học sinh thực hành cách diệt trừ sốt rét (lấp các hố nước, các đồ vật chứa nước mà muỗi có thể đẻ trứng, dùng thuốc xịt muỗi tại nhà,...); môn Nữ công gia chánh: thêu hình con muỗi Anophèle, thêu một người nhiễm bệnh sốt rét,...

Các trường tiểu học cộng đồng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975 đã thực hiện được khá nhiều chủ điểm giáo dục, nhất là từ năm 1961 trở đi, đem lại nhiều lợi ích thực tiễn cho học sinh cũng như cộng đồng các địa phương. Trong niên khóa 1961 - 1962, các trường thực hiện hai chủ điểm “Nước uống” và “Diệt trừ sốt rét”. Sang niên học 1962 - 1963, Nha Tiểu học và các trường đã soạn thảo 14 chủ điểm giáo dục, tổng cộng được 16 chủ điểm, trong đó có các chủ điểm “Nuôi heo”, “Diệt ruồi”,...⁽³⁷⁾ Một loạt các chủ điểm liên quan đến các lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp, chăn nuôi, vệ sinh, xã hội cũng được nghiên cứu, soạn thảo và triển khai.

Về giáo dục có các chủ điểm như: “Chống nạn mù chữ”, “Khai sanh”, “Luật đi đường”,... Trong đó chủ điểm “Khai sanh” được thực hiện tại các trường ở Gò Công, Châu Đốc, Định Tường; kết quả là 40% học sinh được lập khai sanh và 80% dân chúng ý thức được vấn đề. Trong lĩnh vực nông nghiệp, các trường đã thực hiện chủ điểm: “Trồng lúa thần nông IR8”, “Trồng đu đủ”. “Trồng mía”,... Chủ điểm “Trồng lúa thần nông IR8” được triển khai vào năm 1969, kết quả trên 50 trường cộng đồng miền đồng ruộng đạt được kết quả tốt.⁽³⁸⁾ Liên quan tới hoạt động chăn nuôi, có một số chủ điểm cũng được thực hiện: “Nuôi heo”, “Nuôi vịt”,

“Nuôi gà”,... Chủ điểm “Nuôi gà” ở các trường: Đầu Sầu A (Phong Định), Bình Đức (An Giang) và An Hòa (Gò Công). Đối với vấn đề vệ sinh có chủ điểm “Bệnh dịch tả”, “Bệnh kiết lỵ”,... Và trong lĩnh vực xã hội, các trường thực hiện chủ điểm “Phòng hỏa cứu hỏa”, “Sửa sang đường sá”, “Bầu cử Quốc hội”.

Tất cả các chủ điểm đều được thực hiện ở cả trong và ngoài học đường, riêng phần trong học đường được thực hiện như quá trình chúng tôi đã phân tích ở trên, bao gồm việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu, thảo luận về chủ điểm, áp dụng chủ điểm vào nội dung các môn học khác và thực hành những nội dung liên quan đến chủ điểm,...

Có thể thấy phương pháp giáo dục chủ điểm đã được trường tiểu học cộng đồng áp dụng một cách triệt để hơn so với các trường tiểu học phổ thông. Giáo dục học sinh theo chủ điểm trở thành một phần chính trong toàn bộ chương trình giáo dục của các trường này. So với hình thức giáo dục theo những kiến thức trong sách vở, giáo dục học sinh theo chủ điểm có những điểm vượt trội hơn hẳn:

Trước hết, các chủ điểm giáo dục được thực hiện trong trường tiểu học cộng đồng thường xuất phát từ thực trạng và nhu cầu của địa phương. Quá trình nghiên cứu tổng quát cho phép nhà trường lựa chọn những vấn đề, những nhu cầu cấp thiết được đặt ra tại địa phương. Tiếp đó công tác nghiên cứu riêng từng vấn đề sẽ làm rõ các yếu tố liên quan đến vấn đề/nhu cầu đó: thực trạng vấn đề/nhu cầu tại địa phương, trình độ hiểu biết của quần chúng, nguyện vọng, tâm lý và khả năng của cộng đồng đối với việc giải quyết vấn đề/nhu cầu,... Tất cả sẽ được các giáo chức của trường tiểu học cộng đồng nghiên cứu và tìm hiểu thật kỹ trước khi tiến hành soạn thảo chủ điểm và đưa vào thực hiện. Chính vì các chủ điểm thường gắn liền với địa phương nên các hoạt động giáo dục theo chủ điểm trong nhà trường sẽ gặp được nhiều thuận lợi. Học sinh sẽ cảm thấy việc học trở nên gần gũi với mình hơn, bởi lẽ địa phương chính là nơi sinh ra và lớn lên của chúng. Đồng thời, trong khi thực hiện chủ điểm, học sinh cũng dễ dàng tìm kiếm được nhiều thông tin liên quan đến chủ điểm đặt ra ngay tại địa phương mình.

Giáo dục theo chủ điểm tạo điều kiện cho học sinh chủ động học tập, tìm tòi và thực hành ngay những kiến thức được lĩnh hội. Thật vậy, trong khi thực hiện chủ điểm giáo dục trong học đường, các giáo viên phải hướng dẫn học sinh tự học tập nghiên cứu thông qua các hoạt động quan sát thực tế tại địa phương. Học sinh sẽ tự thu thập lấy những thông tin, hình ảnh gắn liền với chủ điểm, sau đó cùng trình bày và thảo luận về những thông tin hay hình ảnh này. Tinh thần tự chủ trong học tập luôn được đề cao trong các trường tiểu học cộng đồng, trái ngược hẳn với lối học thụ động, thầy đọc trò chép trong các trường tiểu học phổ thông. Học sinh ở các lớp, với trình độ nhận thức khác nhau sẽ được giao những công việc tùy theo khả năng của mình. Qua đó làm tăng khả năng tư duy, sáng tạo của trẻ.

Giáo dục học sinh theo chủ điểm chính là một điểm nhấn tích cực trong toàn bộ các hoạt động giáo dục của mô hình trường tiểu học cộng đồng. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác giáo dục này cũng gặp phải nhiều cản trở do thiếu giáo viên chuyên môn về giáo dục cộng đồng, không đủ thời gian thực hiện do phải dành nhiều thời gian cho các môn học khác,... Có nhiều trường không đủ điều kiện nghiên cứu địa phương nên áp dụng các chủ điểm do Nhà Tiểu học đưa xuống, do vậy, có nhiều chủ điểm không sát với thực trạng địa phương nên việc dạy và học không đạt được kết quả tốt.

3.4. Chế độ thi cử và đánh giá học sinh

Trường tiểu học cộng đồng ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) được thành lập dựa trên việc “cộng đồng hóa” các trường tiểu học phổ thông. Các trường này vừa giáo dục học sinh theo chương trình sách giáo khoa phổ thông, vừa áp dụng giáo dục theo chủ điểm. Nhưng có thể thấy, đến trước ngày 30/4/1975, mô hình trường tiểu học cộng đồng vẫn chưa có một hình thức thi cử nào khác so với các trường tiểu học phổ thông cùng hoạt động.

Bên cạnh những bài thi khác trong lớp học được tổ chức hàng tuần hay hàng tháng, các trường tiểu học cộng đồng vẫn có hai kỳ thi chính: đệ nhất lục cá nguyệt và đệ nhị lục cá nguyệt (học kỳ một và học kỳ hai). Nội dung của tất cả các bài thi đều do giáo chức đứng lớp hoặc hội đồng chuyên môn của trường soạn ra. Kết quả của các kỳ thi này sẽ dùng để đánh giá và xếp loại học sinh vào cuối mỗi tháng, mỗi học kỳ và mỗi niên học. Những học sinh có kết quả học tập tốt sẽ được ghi tên trong Bảng danh dự và được nhà trường khen thưởng. Do hạn chế về mặt tài liệu, nên chúng tôi vẫn chưa tìm được những tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá và xếp loại học sinh trong các trường tiểu học cộng đồng.

Sau khi học xong lớp Năm (tức lớp Nhất cũ), các học sinh tiểu học nói chung và tiểu học cộng đồng nói riêng, phải dự thi lấy bằng tiểu học, nếu đạt mới được tiếp tục học lên trung học, nếu trượt phải thi lại. Đối với kỳ thi này, Giám đốc Nhà Tiểu học có trách nhiệm tổ chức, lựa chọn đề thi và ra quyết định chỉ định những nơi thiết lập trường thi, đề cử các Hội đồng giám khảo, giám thị. Nhưng kể từ niên khóa 1965 - 1966, kỳ thi tiểu học được bãi bỏ bởi Nghị định số 1820/GD/PC/NĐ ngày 27/12/1965 của Bộ Giáo dục. Với nghị định này, sau khi hoàn tất chương trình 5 năm học sinh tiểu học sẽ được cấp một chứng chỉ thay thế văn bằng tiểu học. Các học sinh tiểu học chỉ cần hoàn thành chương trình 5 năm, nếu đủ điều kiện sẽ đăng ký thi tuyển vào các trường trung học công lập hay ghi tên học tư thục theo như ý nguyện.

Riêng đối với các trường tiểu học cộng đồng có thêm hai lớp 6 và 7 Nông - Lâm - Súc, sau khi hoàn thành chương trình học của hai lớp này, nếu có điểm trung

bình cuối năm 13/20, học sinh có thể tiếp tục học lên lớp 8 tại các trường Trung học Nông - Lâm - Súc trên toàn miền Nam Việt Nam.

4. Hoạt động giáo dục quần chúng

4.1. Tầm quan trọng của hoạt động giáo dục quần chúng

Nông thôn miền Nam chính là địa bàn trọng yếu của chương trình bình định, vì vậy vấn đề an ninh nông thôn trở thành “vấn đề sống chết” của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Chúng ta không thể phủ nhận rằng, việc thực thi những chính sách về giáo dục như “giáo dục tráng niên”, hay đường lối giáo dục cộng đồng trong các trường tiểu học cũng không nằm ngoài kế hoạch bình định nông thôn của Chính quyền Sài Gòn. Công tác giáo dục quần chúng của các trường tiểu học cộng đồng cũng phần nào giúp chính quyền này có thể kiểm soát được các vùng nông thôn, tranh giành ảnh hưởng với lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, cũng không nên vì vậy mà gạt bỏ hết những lợi ích khách quan từ các hoạt động giáo dục quần chúng của mô hình trường học mới này.

Các nhà hoạt động giáo dục Việt Nam Cộng hòa quan niệm rằng hướng dẫn dân chúng sẽ đem lại kết quả tốt cho việc giáo dục học sinh. Chính vì lẽ ấy, song song với các hoạt động giáo dục học sinh, trường tiểu học cộng đồng cũng tổ chức giáo dục quần chúng tại địa phương. Những đứa trẻ khi còn nhỏ có khuynh hướng hay bắt chước và chưa đủ nhận thức để phân biệt được điều phải trái nên bị chi phối bởi nhiều ảnh hưởng. Ngoài học đường, đứa trẻ còn chịu ảnh hưởng của gia đình và xã hội, chính những ảnh hưởng này nhiều khi còn lấn át cả ảnh hưởng của thầy cô. Điều đó không lạ nếu so sánh thời gian đứa trẻ sống trong gia đình, tiếp xúc với xã hội và thời gian đứa trẻ được đặt dưới sự chăm sóc, dìu dắt của giáo chức trong nhà trường.

Việc tách rời giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội không thể đem lại hiệu quả đối với sự nghiệp giáo dục trẻ em, khi rời khỏi học đường, đứa trẻ lại rơi vào vòng ảnh hưởng của người chung quanh. Tất cả những điều tốt lẫn điều xấu đều có những tiếng dội mạnh mẽ nơi ý nghĩ, tính tình, hành vi, cử chỉ của chúng. Đặc biệt, ở thôn quê, dân chúng phần đông đều ít học, nên từ nếp sống đến tư tưởng, hành động nhiều khi trái với những điều nhà trường giảng dạy cho học sinh, vì chính họ không hiểu biết về những hoạt động của nhà trường, không hiểu rõ tại sao nhà trường lại dạy cho con em họ trái với những điều họ thường làm. Do đó, muốn cho học đường, gia đình và xã hội không mâu thuẫn nhau, trường cộng đồng phải thực hiện công tác giáo dục ngoài học đường.

Ngoài ra các hoạt động hướng dẫn dân chúng cũng góp phần trang bị cho họ những nền tảng căn bản thuộc các lĩnh vực kinh tế, y tế, văn hóa, xã hội,... ngõ hầu

giúp họ có khả năng tự giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống cộng đồng. Ở nông thôn, công tác này được nhấn mạnh vì tình trạng mù chữ, lạc hậu vẫn còn tiếp diễn.

Nền kinh tế Việt Nam Cộng hòa “*vốn đã chậm tiến lại còn bị lũng đoạn vì tình trạng chiến tranh và lệ thuộc vào ngoại viện*”. Bên cạnh đó, tình trạng xã hội cũng không lấy gì làm ổn định, “*xã hội Việt Nam [Cộng hòa] ngày càng bị phân hóa, những bất công và tệ đoan xã hội ngày càng trầm trọng. Xã hội cần được cải tiến cấp bách và mãnh mẽ...*”.⁽³⁹⁾ Các chính sách khác nói chung và chính sách giáo dục nói riêng cần tập trung giải quyết tình trạng kém phát triển của Việt Nam Cộng hòa. Trong đó giáo dục quần chúng cũng góp phần cải thiện thực trạng trên. Giới hữu trách cho rằng: kinh tế không thể phát triển mạnh mẽ khi trình độ văn hóa của người dân còn thấp kém không đủ để tiếp thu sự tiến bộ, nếu họ còn giữ thái độ thụ động, an phận trước những điều kiện sinh hoạt thấp kém, cũng như không ý thức được tầm lợi ích từ những chương trình phát triển của chính phủ cần có sự hưởng ứng, tham gia nhiệt liệt của toàn dân. Vì thế cần nâng cao kiến thức của dân chúng, thay đổi thái độ và quan niệm của họ, để họ tích cực góp phần phát triển quốc gia, xây dựng một xã hội hưng thịnh.

Xuất phát từ những yêu cầu quan trọng kể trên, trường tiểu học cộng đồng đã tham gia vào công tác giáo dục quần chúng bằng những hoạt động của mình, bên cạnh việc giáo dục học sinh. Nhà trường đã có những phương pháp và nội dung giáo dục phù hợp để tăng cường trình độ dân trí của dân chúng ở thành thị cũng như ở nông thôn. Và nhà trường cũng đã giải quyết được nhiều vấn đề cấp thiết đặt ra ở các địa phương tại Việt Nam Cộng hòa đương thời.

4.2. Phương pháp giáo dục quần chúng

Mỗi đối tượng của trường tiểu học cộng đồng lại được tổ chức giảng dạy theo những phương pháp khác nhau, tùy theo độ tuổi, trình độ nhận thức và nhu cầu tiếp thu của họ. Trong phần tổng quan chúng tôi cũng đã đề cập đến một số phương pháp chính của trường tiểu học cộng đồng: phương pháp nghiên cứu địa phương, phương pháp chủ điểm, phương pháp nghiên cứu riêng từng vấn đề và phương pháp giáo dục quần chúng. Ở mỗi giai đoạn và trong từng nội dung hoạt động, các giáo chức sẽ vận dụng từng phương pháp phù hợp. Trong các phương pháp vừa kể trên, ba phương pháp đầu được vận dụng trong các công tác nghiên cứu địa phương, lựa chọn, soạn thảo và thực hiện chủ điểm giáo dục, thì phương pháp còn lại được sử dụng chính trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục quần chúng bên ngoài học đường.

Có thể thấy, việc giáo dục quần chúng có rất nhiều hình thức. Tựu trung, tùy theo mục tiêu và tính chất giáo dục mà người ta xác định nó thuộc về hình thức

nào. Nhưng dù dưới hình thức nào, phương pháp giáo dục quần chúng vẫn gồm các phần chính sau đây:⁽⁴⁰⁾

Tiếp xúc cá nhân: giáo chức tìm cách gặp gỡ riêng dân chúng, diễn ra bằng sự viếng thăm chẳng hạn. Do đó, giáo chức trực tiếp nói chuyện với một người, đối thoại với họ để trao đổi quan điểm, đưa ra ý kiến về một vấn đề đang diễn ra trong địa phương cần được giải quyết. Với những cuộc tiếp xúc như vậy, vì chỉ có hai người nên người dân cảm thấy tự nhiên khi bộc lộ tâm sự, tư tưởng một cách chân thực và giáo chức cũng dễ dàng truyền đạt kiến thức cho họ.

Hình thức thứ hai là tiếp xúc với nhóm: có nhiều vấn đề cần phải trình bày với số đông dân chúng, nên giáo chức buộc phải liên hệ với chính quyền địa phương, liên hệ với các gia đình để có thể tập hợp dân chúng và tiến hành trao đổi thông tin. Các cuộc tiếp xúc này thường xảy ra dưới hình thức buổi họp. Tại đây, giáo chức trình bày ý kiến, phổ biến kiến thức, kỹ thuật hay gây ấn tượng cho các thành phần dân chúng về một vấn đề nào đó. Dựa theo mức độ quan trọng của vấn đề mà giáo chức tổ chức buổi họp như sau:

Họp để diễn giảng: giáo chức dùng các câu chuyện kèm theo tranh ảnh để cụ thể hóa và linh động buổi họp, tiến hành trình bày thực trạng vấn đề rồi cùng dân chúng thảo luận tiến tới những giải pháp cải thiện. Hình thức này sử dụng trong khi thực hiện chủ điểm giáo dục.

Họp để hướng dẫn dân chúng một phương pháp hay kỹ thuật mới. Nhằm phổ biến các phương pháp, kỹ thuật mới để cải thiện nghề nghiệp cho dân chúng, trường cộng đồng tổ chức các buổi gặp gỡ trong những khoảng thời gian rảnh rỗi của họ. Buổi họp này thường xảy ra tại chỗ dùng làm nơi thí nghiệm, có thể khi bắt đầu công tác hoặc khi đã có kết quả để dân chúng tiện việc chứng kiến. Chẳng hạn, phổ biến các kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi.

Và cuối cùng là các buổi họp để học tập văn hóa, nhà trường nhóm họp dân chúng thảo luận hay học tập về một vấn đề nào để nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức của họ. Như việc tổ chức lớp bình dân giáo dục, giải thích các luật cơ bản của chính quyền giúp họ nâng cao trình độ của mình.

Để quá trình thực hiện phương pháp giáo dục quần chúng ngoài học đường đạt được hiệu quả, nhà trường cần tổ chức cho phù hợp với tiến trình tâm lý của người dân: dân chúng quen sống cuộc đời bình thản với công việc hằng ngày, ít khi để ý đến các vấn đề khác. Vì thế công việc đầu tiên là phải làm cho họ chú ý đến các vấn đề mà nhà trường muốn phổ biến. Sau đó giải thích để dân chúng nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề thiết yếu với đời sống của họ. Có như vậy, dân chúng mới sẵn sàng chấp nhận những kiến thức hay kỹ thuật mới liên quan đến vấn đề do nhà trường truyền bá. Chú ý, nhận thức, chấp nhận vấn đề

không chưa đủ, nhà trường phải hướng dẫn người dân thực hành những điều cần thiết để cải thiện sinh hoạt của họ.

4.3. Tổ chức giáo dục quần chúng

Ở các vùng nông thôn cũng như một số vùng thành thị tại miền Nam Việt Nam (1954 - 1975), nhìn chung trình độ dân trí còn quá kém, nếp sống vẫn ở trong tình trạng lẩn đục, bảo thủ, chất lượng vệ sinh không được đảm bảo, nạn mù chữ vẫn chưa được giải quyết. Do đó, một trong những sứ mạng quan trọng của trường tiểu học cộng đồng là phải tham gia vào công tác cải thiện và xóa bỏ tình trạng không mấy khả quan trên.

Về tổng thể, công tác giáo dục ngoài học đường của trường tiểu học cộng đồng hướng đến những nội dung sau. Trước hết về văn hóa, những kiến thức truyền đạt của trường tiểu học cộng đồng cung cấp cho người dân một trình độ nhất định làm căn bản cho việc tiếp thu những tiến bộ, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan,... đồng thời nhà trường cũng phổ biến đến người dân tinh thần dân tộc, tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, tinh thần nhân ái trong cộng đồng xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, các hoạt động giáo dục của trường giúp người dân cải tiến những kỹ thuật cổ truyền, du nhập những kỹ thuật và phương pháp sản xuất mới, mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, đối với vấn đề xã hội, trường cũng đặt mục tiêu hỗ trợ người dân cải thiện tình trạng phân hóa giàu nghèo, bất công trong xã hội đương thời thông qua việc nâng cao nhận thức của họ và giúp họ gây dựng đời sống mới để góp phần kiến tạo một xã hội lành mạnh hơn.

Công tác tổ chức giáo dục quần chúng được thực hiện song song với giai đoạn thực hiện chủ điểm giáo dục trong trường học đối với học sinh. Trải qua quá trình nghiên cứu tổng quát địa phương, nghiên cứu riêng từng vấn đề, lựa chọn và soạn thảo chủ điểm, nhà trường cũng bắt tay vào thực hiện việc giáo dục dân chúng theo các chủ điểm đó. Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn hoạt động ngoài học đường, các giáo viên phụ trách sẽ tiến hành các hoạt động nhằm hướng dẫn dân chúng những nội dung liên quan đến chủ điểm. Các hoạt động này phải đảm bảo làm cho dân chúng quan tâm đến vấn đề, ý thức được tầm quan trọng của vấn đề, chấp thuận những khái niệm hay kỹ thuật liên quan đến vấn đề và áp dụng những điều hiểu biết mới đó hầu cải thiện đời sống cộng đồng.

Dựa vào *Tài liệu chủ điểm Diệt trừ sốt rét* phần “Hoạt động ngoài học đường” và “Phúc trình về việc thực hiện chủ điểm giáo dục “Diệt trừ sốt rét” (từ 11/11 đến 31/12/1962)”⁽⁴¹⁾ của Trường Tiểu học cộng đồng Tân Hiệp mà chúng tôi đang có trong tay, chúng tôi sẽ khái quát công tác tổ chức giáo dục quần chúng như sau:

Giai đoạn chuẩn bị

Các giáo chức trường tiểu học cộng đồng cần tiến hành nghiên cứu kỹ vấn đề trước khi phổ biến đến dân chúng. Nội dung nghiên cứu tập trung vào: thực trạng của vấn đề (chủ điểm) tại địa phương, kiến thức của dân chúng về vấn đề, tâm lý, nguyện vọng và khả năng giải quyết vấn đề của dân chúng. Đồng thời, cũng phải nghiên cứu lịch hoạt động nghề nghiệp và thời dụng biểu hằng ngày của dân chúng (thực hiện trong công tác nghiên cứu tổng quát địa phương), nhờ đó trường học phát động công tác đúng lúc, tránh được những lúc bận rộn của người dân.

Kế đó, trường tiểu học cộng đồng phải liên lạc với chính quyền, cơ quan, đoàn thể và các phần tử có uy tín tại địa phương. Công tác giáo dục ngoài học đường muốn đạt được kết quả cần có sự hưởng ứng tham gia của đại đa số dân chúng địa phương tức là các nhóm trong khối cộng đồng. Trong mỗi nhóm đều có một số ít người giữ các vai trò lãnh đạo chính là các nhân vật có uy tín. Sự hưởng ứng và tham gia của các nhân vật này là điều kiện tất yếu để lôi cuốn những người khác. Chính họ là những người cộng sự đắc lực của nhà trường trong mọi công tác cộng đồng. Nhà trường cần tiếp xúc với họ, nhờ họ giúp ý kiến và giải thích cho người khác hưởng ứng. Ngoài ra phải liên lạc với chính quyền, các cơ quan chuyên môn và đoàn thể để yêu cầu cộng tác và cổ động dân chúng tham gia.

Giai đoạn thực hiện công tác

Trước khi bắt tay vào công tác truyền đạt kiến thức về chủ điểm đến dân chúng, nhà trường cần tổ chức cổ động và tuyên truyền rầm rộ. Muốn cho dân chúng chú ý đến vấn đề, cần áp dụng các hình thức vận động tuyên truyền như: căng biểu ngữ, dán các bảng thông báo ở cổng trường, ở chợ hay những nơi đông người qua lại; cho học sinh làm khẩu hiệu mang dán ở các nhà tại địa phương; tổ chức cho học sinh diễu hành mang biểu ngữ, tranh ảnh cổ động,... Tóm lại, nhà trường cần lợi dụng mọi phương tiện để kích thích sự hiếu kỳ của dân chúng, khiến họ chú ý và tìm hiểu vấn đề.

Sau đó, trường tổ chức những buổi diễn giảng giúp cho dân chúng ý thức được tầm quan trọng của vấn đề. Tính chất bài diễn giảng phải sát với tình trạng địa phương, hợp với tâm lý và trình độ hiểu biết của dân chúng, cụ thể và linh hoạt, giản dị, rõ ràng. Nội dung bài diễn giảng này cần đi thẳng vào vấn đề liên quan mật thiết đến đời sống của họ, gia đình họ. Trong bài diễn giảng cần có tranh ảnh để minh họa. Mặc dầu đó chỉ là những dụng cụ hỗ trợ, nhưng không kém phần quan trọng, vì thế nhà trường phải thận trọng khi soạn thảo cũng như lúc trình bày.

Các buổi diễn giảng cần được tổ chức ở những địa điểm và thời gian thích hợp với khả năng của đông đảo dân chúng. Địa điểm, tùy theo điều kiện địa phương, có thể tổ chức tại trường, tại đình làng hay tốt nhất là tại các tư gia để buổi họp được

thân mật và cởi mở. Không nên kéo dài thời gian làm dân chúng mệt mỏi, mất hào hứng song cũng không nên rút ngắn quá, buổi diễn giảng trở thành nhạt nhẽo, kém bổ ích.

Trong quá trình diễn giảng, các giáo chức cần nói đúng tâm lý dân chúng, khiến họ bị thúc đẩy bởi những lý do mạnh mẽ, vững chắc mà nghe và làm; giọng nói chậm rãi, rõ ràng, càng dùng nhiều tiếng địa phương càng tốt; không nên thay nhiều thuyết trình viên trong một buổi diễn giảng để tránh mất thì giờ; bài diễn giảng phải có mạch lạc, đi từ chỗ dân chúng đã biết đến những điều chưa biết; tranh ảnh trình bày trên bảng phải có liên quan mật thiết với nhau để dân chúng dễ hiểu, dễ nhớ; xen vào tranh ảnh, nếu có thể, thuyết trình viên nên cụ thể hóa bằng những vật thực; khéo léo hướng dẫn người tham dự phát biểu ý kiến càng nhiều càng hay; đang khi diễn giảng nên nêu câu hỏi để dân chúng trả lời.

Bài diễn giảng nên kết thúc bằng một cuộc thảo luận thân mật để dân chúng nêu thắc mắc hay ý kiến riêng của mình. Đồng thời, nếu có tài liệu, tranh ảnh liên quan đến vấn đề, nên phổ biến cho dân chúng.

Trong buổi diễn giảng, các giáo viên phụ trách cũng cần tiếp xúc với những phần tử có uy tín được mời đến. Sự tiếp xúc với dân chúng nói chung, với các nhân vật có uy tín nói riêng, rất cần, không những ở giai đoạn chuẩn bị mà cả trong giai đoạn thực hiện và sau đó nữa. Nếu ở giai đoạn chuẩn bị, sự tiếp xúc giúp ta hiểu biết dân chúng để đặt kế hoạch sát với nhu cầu, tâm lý khả năng của họ thì trong giai đoạn thực hiện công tác, sau các buổi diễn giảng, sự tiếp xúc với từng cá nhân và gia đình sẽ giúp ta giải thích được sâu rộng hơn, hầu thuyết phục dân chúng chấp nhận những điều mà nhà trường muốn phổ biến liên quan đến một vấn đề nào đó.

Sau khi dân chúng chấp nhận ý kiến, nhà trường phải hướng dẫn họ thực hành những ý kiến ấy và đó mới là việc quan trọng. Muốn thế, giáo chức phối hợp với chính quyền tổ chức một buổi họp khoáng đại để cùng dân chúng thảo luận tìm ra những biện pháp cần thiết hầu giải quyết vấn đề. Trong phiên họp này nhà trường nên đề cho một người có uy tín nhất nêu vấn đề, giải thích tầm lợi ích và đưa ra những giải pháp để dân chúng cùng nhận định và góp ý kiến. Giáo chức chỉ nên xen vào khi thật cần thiết. Khi mọi người đã chấp nhận giải pháp rồi nhà trường sẽ đề nghị thành lập một ủy ban phụ trách gồm các vị thân hào, nhân sĩ, các phần tử có uy tín và các vị trong ủy ban hành chánh xã. Nhân viên trong ủy ban phải là những người thông hiểu vấn đề có nhiệt tâm hoạt động và có trách nhiệm đối với sự tiến bộ của địa phương. Ủy ban phụ trách có nhiệm vụ: nghiên cứu tỉ mỉ về kỹ thuật, đặt kế hoạch, tổ chức các cuộc vận động, chuẩn bị dư luận, liên lạc với các cơ quan chuyên môn, các nhóm. Phân công hướng dẫn, kiểm soát đôn đốc việc thi hành công tác.

Sau quá trình chuẩn bị và tiến hành thực hiện công tác giáo dục quần chúng, trường tiểu học cộng đồng cần tổ chức một buổi họp nội bộ để rút ra những ưu, khuyết điểm của các giai đoạn công tác. Đồng thời tìm hiểu những khó khăn, trở ngại đã vấp phải trong khi vận động dân chúng cũng như trong lúc thực hiện công tác. Nhà trường cũng đưa ra những nhận xét về thái độ của dân chúng, tinh thần của giáo chức để rút kinh nghiệm cho những lần thực hiện sau.

VII. Nhận xét và đánh giá về mô hình trường tiểu học cộng đồng

1. Đặc điểm của mô hình trường tiểu học cộng đồng

1.1. Trước hết trường tiểu học cộng đồng mang đậm tính “địa phương”

Tính địa phương của loại hình trường tiểu học này được thể hiện bởi nhiều phương diện khác nhau. Nhìn ở góc độ nguồn gốc hình thành, như đã phân tích, mô hình này được thiết lập bởi sự kết hợp giữa trường tiểu học phổ thông và phương thức “giáo dục cộng đồng”. Trong hai nhân tố cấu thành đó, xét cho cùng, cái cốt lõi chính là đường lối mới được áp dụng, mà đường lối mới đó lại là một sản phẩm mang tính địa phương, do giới hữu trách giáo dục Việt Nam Cộng hòa nghiên cứu và xây dựng dựa trên chương trình giáo dục căn bản của tổ chức UNESCO. Như vậy, ngay từ nguồn gốc của mô hình trường tiểu học cộng đồng cũng đã có tính địa phương ở trong đó.

Nội dung cơ bản của chương trình giáo dục căn bản hướng tới mục tiêu làm sao cho cá nhân có thể tự mình tích cực góp phần xây dựng tương lai mình. Phương pháp tuy chậm chạp nhưng có một sự tiến bộ bền vững, tức là nâng cao trình độ, khả năng của dân chúng thông qua các chương trình giáo dục về kinh tế, y tế, văn hóa, xã hội,... Phạm vi hoạt động chính của giáo dục căn bản là những vùng mà tỷ số thất học cao, hay nói cách khác là những vùng nông thôn chậm tiến. Các hoạt động của chương trình giáo dục này hướng đến tất cả các đối tượng trong cộng đồng, từ trẻ em đến người lớn, đặc biệt là bên ngoài học đường. Xuất phát từ ý tưởng đó của chương trình giáo dục căn bản, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã tổ chức các cuộc nghiên cứu, thí nghiệm để đưa chương trình giáo dục căn bản vào trong học đường, và sau này trở thành một phương thức giáo dục mới gắn liền trường học với địa phương, vừa giáo dục học sinh vừa giáo dục cộng đồng. Khác với giáo dục căn bản, đường lối giáo dục cộng đồng nhấn mạnh đến vai trò hoạt động của trường học, nó không đơn thuần chỉ là trung tâm giáo dục trẻ em thông qua chương trình giáo khoa do Bộ Giáo dục ban hành, mà nó còn đặt ra cho mình một nhiệm vụ to lớn hơn là giáo dục quần chúng bên ngoài học đường.

Các hoạt động giáo dục của trường tiểu học cộng đồng đều phải lấy địa phương làm trọng tâm, tức là hoạt động sát với hoàn cảnh và nhu cầu của địa phương. Trường tiểu học cộng đồng vạch ra cho mình một chương trình giáo dục

học sinh và giáo dục quần chúng dựa trên công tác nghiên cứu địa phương ở hai cấp độ khác nhau: nghiên cứu tổng quát và nghiên cứu cụ thể từng vấn đề. Nghiên cứu tổng quát nhằm phác họa một bức tranh tổng thể của địa phương trong giai đoạn hiện tại, những mảng màu về dân số, kinh tế, y tế, trình độ văn hóa,... sẽ được tô đậm nhằm giúp trường học có thể xác định đâu là những vấn đề còn tồn đọng, mang tính cấp thiết và cần được giải quyết ở địa phương đó. Khi đã chọn lọc được những nhu cầu hay vấn đề cần được đáp ứng và giải quyết, trường tiểu học cộng đồng sẽ tiến hành công tác nghiên cứu ở cấp độ cụ thể hơn. Công tác này tập trung làm rõ thực trạng của vấn đề tại địa phương, mức độ cần thiết phải giải quyết của nó ra sao; tiếp đến, trường học thực hiện một phép đo lường về lượng kiến thức của dân chúng về vấn đề đang được đặt ra; và cuối cùng, trường cũng đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi liên quan đến tâm lý, nguyện vọng và khả năng của dân chúng trong công tác giải quyết vấn đề. Tất cả những vấn đề được lựa chọn từ công tác nghiên cứu địa phương đều có thể trở thành những chủ điểm phục vụ các hoạt động giáo dục giảng dạy ở cả trong và ngoài học đường. Như vậy, địa phương trở thành một nguồn tư liệu phong phú phục vụ cho các hoạt động giáo dục của trường tiểu học cộng đồng. Và đó cũng chính là một minh chứng cho tính “địa phương” của mô hình trường học mà chúng tôi đang đề cập.

1.2. Đối tượng và phạm vi giáo dục của trường tiểu học cộng đồng được mở rộng ra bên ngoài học đường

Không giống với các trường tiểu học phổ thông, trường tiểu học cộng đồng lấy học sinh và quần chúng làm đối tượng giáo dục, dựa trên nền tảng học đường và địa phương. Các hoạt động giáo dục của trường học đã vượt ra khỏi ranh giới chật hẹp của học đường để đến với dân chúng địa phương. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật nhất của mô hình trường tiểu học cộng đồng so với các loại hình trường học khác. *“Một nền giáo dục đứng đắn trong khi dạy dỗ học sinh trong lớp học lại còn phải hướng dẫn ngay cả những người lớn, dân chúng bên ngoài. Dân địa phương nghèo đói, bệnh tật, dốt nát được giáo dục để cải tiến đời sống đã đành. Và điều đó lại ảnh hưởng phần nào tới nhu cầu an ninh của trẻ con”*.⁽⁴²⁾

Cả học sinh lẫn dân chúng đều trở thành đối tượng có nhu cầu thân nhận sự giáo dục từ trường học. Do vậy, theo các nhà hoạt động giáo dục đương thời, các trường học cần đóng một vai trò chủ chốt trong sứ mạng “xã hội hóa giáo dục” bằng cách thực thi một chương trình hoạt động rộng rãi và linh động. Và trường tiểu học cộng đồng đã tỏ ra là một loại hình trường học mới phù hợp, có khả năng nhận lấy sứ mạng cao cả đó.

Các mục tiêu hoạt động của trường tiểu học cộng đồng, cũng không vì bất cứ lý do gì lại không bao trùm lên cả hai đối tượng trên. Trước hết, đối với học sinh,

trường tiểu học cộng đồng hướng đến “đào tạo và hướng dẫn học sinh đi sát với tình hình kinh tế, xã hội và văn hóa của địa phương trong công tác cộng đồng phát triển. Nếu không đủ phương tiện lên cấp II, học sinh cấp này vẫn có thể áp dụng những kiến thức căn bản trong cộng đồng mà chúng đang sống”.⁽⁴³⁾ Còn với dân chúng, trường cũng có trách nhiệm hướng dẫn cho họ biết những khái niệm về y tế, kinh tế, văn hóa, xã hội cốt giúp họ tiến bộ, hiểu biết, phát giác các nhu cầu, nguyện vọng, rồi họ tự giải quyết lấy các vấn đề để đi đến việc cải thiện đời sống tại địa phương. Hai đối tượng trên luôn song hành với nhau.

1.3. Trường tiểu học cộng đồng áp dụng một chương trình giáo dục mang tính thực tiễn

Tiểu học cộng đồng là một mô hình trường học được vận hành theo đường lối giáo dục mới với bốn nguyên tắc cơ bản: sát với hoàn cảnh và nhu cầu địa phương, vừa giáo dục học sinh vừa giáo dục quần chúng, học phải gắn liền với hành, hướng dẫn học sinh tự tìm tòi học hỏi đồng thời phát triển tinh thần học tập thể và dân chủ.

Trường tiểu học cộng đồng theo đuổi một chương trình giáo dục có khả năng thích nghi với cộng đồng học sinh đang sống, tùy theo vùng miền: thôn quê khác thành thị, miền rừng khác miền biển,... Ở nông thôn, học sinh được giảng dạy về công tác lúa gạo, trồng cây ăn trái, chăn nuôi gia súc, vệ sinh thường thức, kiến thức về một hai ngành tiểu công nghiệp thông thường, về tổ chức xã thôn và phong tục tập quán ở thôn quê. Cộng đồng miền núi hay biển thì lại có thêm những giờ về khai thác lâm sản, ngư nghiệp, còn ở thành thị thì học sinh phải biết những điều sơ đẳng về các tổ chức phường xóm, xã nghiệp, tổ chức thương mại, luật đi đường,... Tất cả những nội dung vừa nêu đã được trường tiểu học cộng đồng thực tế hóa qua hoạt động giảng dạy theo các chủ điểm giáo dục, ở cả trong và ngoài học đường.

Trường tiểu học cộng đồng áp dụng đầy đủ một chương trình giáo khoa như các trường tiểu học phổ thông nên về mặt kiến thức, học sinh của hai loại trường vẫn có một trình độ học vấn ngang nhau. Tuy nhiên, ngoài chương trình giáo khoa ra, trường tiểu học cộng đồng còn thực hiện một số chủ điểm giáo dục. Theo Thông tư số 871-CD/CD/TR ngày 15/7/1966 của Nha Tiểu học, hằng năm mỗi trường tiểu học cộng đồng phải thực hiện ít nhất hai chủ điểm giáo dục.

Chủ điểm giáo dục chính là một vấn đề, một nhu cầu có tính cấp thiết của địa phương được nhà trường đem ra giảng dạy trong lớp học cho học sinh đồng thời vừa gây ý thức vừa hướng dẫn dân chúng thực hiện để cải tiến những điều kiện sinh hoạt của mình và phát triển địa phương. Trong khi chủ điểm được thực hiện, cả học sinh và quần chúng địa phương sẽ trực tiếp cộng tác cùng nhà trường và các cơ quan chức năng nhằm khắc phục những vấn đề cấp bách liên quan đến nội dung của chủ điểm. Sự hợp tác và hành động này tỏ rõ tính thực tiễn của chương

trình giáo dục do trường tiểu học cộng đồng khởi xướng và áp dụng. Ý thức trách nhiệm đối với địa phương của toàn bộ học sinh và dân chúng sẽ được nâng cao thêm một bước.

2. Nhận xét và đánh giá

Những tài liệu về hoạt động của mô hình trường tiểu học cộng đồng rất hạn chế, nên trong phần này chúng tôi cũng chỉ xin mạn phép đưa ra một vài ý kiến dựa theo nhận thức của riêng mình, đồng thời cũng lồng vào đó đôi ba ý kiến của các nhà hoạt động giáo dục tiêu biểu thời trước để làm tăng tính khách quan hơn.

Trước hết, về đường lối giáo dục cộng đồng, mặc dù được nghiên cứu và đưa vào áp dụng từ khá sớm, nhưng có thể nói, cho đến năm 1975, quá trình thực thi đường lối giáo dục cộng đồng vẫn chưa được tổ chức chặt chẽ và đồng bộ, giới học giả và giáo chức đương thời phải nhiều lần than phiền: *“Việc thực thi đường lối giáo dục cộng đồng không đồng nhất cho các trường. Gần 90% các trường tỉnh lỵ không áp dụng đúng đắn đường lối giáo dục cộng đồng (không đi nghiên cứu địa phương, không thực hành chủ điểm giáo dục, nếu có thì chỉ làm chiếu lệ). Ở thôn quê, vì tình trạng an ninh, nhiều trường cũng vẫn áp dụng đường lối giáo dục phổ thông như xưa”*.⁽⁴⁴⁾ Việc cộng đồng hóa các trường tiểu học được thực hiện từng bước xem như có vẻ thận trọng và nghiêm túc. Nhưng kế hoạch của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã phải đương đầu với rất nhiều trở lực. Thực tế, để có được nền giáo dục cộng đồng, không phải chỉ cần thay đổi chương trình và phương pháp dạy, tu nghiệp giáo viên, mà còn phải cộng đồng hóa cả học sinh, phụ huynh và các chính quyền địa phương nữa.

Việc nhận xét và đánh giá về mô hình trường tiểu học cộng đồng, chúng tôi cũng sẽ phân định thành hai luồng quan điểm khác nhau. Đầu tiên chúng tôi sẽ đưa ra những ý kiến nhìn nhận theo chiều hướng “tích cực”, và sau đó mới tập trung phân tích một số “hạn chế” trong hoạt động giáo dục của loại hình trường học này.

Trường tiểu học cộng đồng theo đuổi mục tiêu vừa giáo dục học sinh vừa hướng dẫn dân chúng dựa trên hoàn cảnh và nhu cầu của địa phương. Nó là một loại hình trường học mới và có nhiều điểm vượt trội hơn hẳn so với các trường tiểu học phổ thông ở miền Nam Việt Nam. Các hoạt động giáo dục của trường tiểu học cộng đồng thực sự mang giá trị thực tiễn cao và rất phù hợp với những nước có trình độ phát triển thấp, như lời nhận xét của tác giả Vương Pên Liêm: *“Trường tiểu học cộng đồng rất xứng đáng và thích hợp với thực trạng nước ta [Việt Nam Cộng hòa], một quốc gia chậm tiến về mọi phương diện y tế, kinh tế, xã hội, nhờ vào ảnh hưởng của hoạt động giáo dục, nghĩa là chương trình giảng dạy ở trường học mà khởi đầu là từ bậc tiểu học”*.⁽⁴⁵⁾

Trong Đại hội Giáo dục Quốc gia lần thứ II năm 1964 tại Sài Gòn, với tinh thần học thuật sôi nổi, giới học giả Việt Nam Cộng hòa đã thẳng thắn nêu lên những khuyết điểm nghiêm trọng của toàn bộ hệ thống giáo dục. Cụ thể hơn, họ cho rằng, nền giáo dục Việt Nam Cộng hòa không đi sát với thực trạng và nhu cầu địa phương. Tuy chính quyền đã có những cải cách lẻ tẻ, nhưng nền giáo dục vẫn chưa thoát khỏi những cơ cấu tổ chức và chương trình học của thời Pháp thuộc để lại. Do đó, người thanh thiếu nhi trong học đường thường bị tách rời ra khỏi hoàn cảnh sinh hoạt trong địa phương mình, xứ sở mình. Học và hành thiếu phối hợp, thành ra những kiến thức thâm nhập trong học đường không giúp ích được cho công cuộc sinh hoạt trong đời sống. Trong phạm vi này, cần có một cải cách sâu rộng tại mọi cấp học, để nền văn học mở cửa rộng sang nhân sinh và cung cấp cho người thanh thiếu niên những kiến thức cần thiết về hoàn cảnh sinh hoạt địa phương, để có thể đảm trách những nhiệm vụ tương lai với một hiệu năng tối đa.⁽⁴⁶⁾ Như vậy, vấn đề xây dựng một nền giáo dục có giá trị thực tiễn đã được đặt ra như một nhu cầu sống còn của toàn bộ quốc gia. Để đáp ứng được nhu cầu đó, một số đường lối giáo dục mới đã được nghiên cứu và áp dụng tại các bậc học khác nhau: giáo dục cộng đồng ở bậc tiểu học, giáo dục tổng hợp ở bậc trung học..., nhưng sớm hơn cả có lẽ là đường lối giáo dục cộng đồng ở bậc tiểu học.

Giá trị thực tiễn của trường tiểu học cộng đồng đã được chứng minh qua các hoạt động của nó. Sự giáo huấn đã vượt qua ranh giới chật hẹp của lớp học và trở thành yếu tố căn bản để cải tạo con người và hoàn cảnh địa phương. Trường học không những nhận lãnh sứ mạng giáo huấn trẻ em trở thành những con người có ích mà còn đảm nhiệm cả công cuộc giáo dục dân chúng, qua đó tạo nên sự phát triển đồng bộ, thúc đẩy sự đi lên của cả cộng đồng.

Trên phương diện giáo dục trẻ em, trường tiểu học cộng đồng đóng vai trò chính trong việc đào tạo những con người nẩy nở đầy đủ về các mặt thể dục, trí dục và đức dục. Ngoài những kiến thức mang tính phổ thông trong sách giáo khoa, trẻ em còn được giảng dạy những kiến thức liên quan đến nơi mà chúng đang sống. Trường học đã tận dụng nguồn kiến thức phong phú xuất phát từ địa phương để đưa vào lớp học. Chương trình giáo dục theo chủ điểm thực sự mang lại lợi ích lớn lao đối với công tác giáo dục trẻ em, bởi lẽ đó là một chương trình thực tiễn và sinh động, có khả năng trang bị và khơi gợi cho trẻ những ý niệm ban đầu về trách nhiệm phát triển địa phương khi chúng lớn lên. Bên cạnh đó, sự kết hợp chặt chẽ giữa học và hành, thông qua các giờ “Giáo dục cộng đồng”, sẽ tạo điều kiện cho trẻ được tận tay tham gia thực hiện các công việc góp phần giải quyết vấn đề đặt ra tại địa phương.

Hoạt động giáo dục dân chúng của trường tiểu học cộng đồng cũng chính là một biểu hiện cụ thể cho tính thực tiễn của nó. Ở những vùng nông thôn tại miền

Nam Việt Nam, nhìn chung, dân chúng ít được học hành, cuộc sống còn khá lạc hậu, chính vì vậy, nếu bỏ qua những mục đích về chính trị, trường tiểu học cộng đồng cũng đã mang đến những kiến thức nền tảng về kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế,... cho dân chúng. Cùng họ khắc phục những khó khăn tại địa phương, đồng thời cũng giúp họ có đủ khả năng tự giải quyết lấy các vấn đề đặt ra trong cuộc sống thường ngày.

Tuy các hoạt động giáo dục của trường tiểu học cộng đồng có nhiều điểm tích cực đáng được ghi nhận, nhưng chúng ta cũng không thể không đề cập đến những hạn chế còn tồn đọng trong quá trình hoạt động của nó. Trước hết, trường tiểu học cộng đồng vẫn chưa có một chương trình sách giáo khoa riêng biệt để giảng dạy cho học sinh, mặc dù Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã ra Nghị quyết quyết định “cộng đồng hóa” tất cả các trường tiểu học phổ thông vào năm 1969. Các giáo viên trường tiểu học cộng đồng phải vừa truyền đạt những kiến thức từ chương trình giáo khoa, vừa tiến hành nghiên cứu địa phương, soạn thảo và giảng dạy theo chủ điểm, điều này chắc chắn sẽ gây cho họ nhiều khó khăn để có thể thực hiện tốt công việc đề ra.

Về phần học sinh, việc học song song hai chương trình tỏ ra khá nặng nề với chúng. Trong khi những kiến thức trong chương trình giáo dục theo chủ điểm thường gắn liền với hoàn cảnh thực tế của địa phương nên có tác dụng kích thích tinh thần tìm tòi, học hỏi của trẻ thì chương trình sách giáo khoa lại khô khan, kém thực tế, vượt quá trình độ phát triển về trí năng và tâm lý của trẻ.⁽⁴⁷⁾ Yêu cầu đặt ra phải tạo sự cân bằng trong chương trình giáo dục để giúp trẻ đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình học tập. Cũng chính vì chưa có một chương trình sách giáo khoa cụ thể nên việc phân bổ các môn học của trường tiểu học cộng đồng cũng gặp nhiều lúng túng, nhiều trường phải bỏ bớt một vài môn học, đôi khi cả những môn quan trọng như Công dân giáo dục, để dành thời gian cho các hoạt động giáo dục theo chủ điểm và giáo dục cộng đồng.

Sau khi Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 2463/GD/PC/NĐ ngày 25/11/1969, hàng loạt các trường tiểu học phổ thông đã cải danh thành trường tiểu học cộng đồng. Thế nhưng, số trường thực sự hoạt động theo đường lối giáo dục cộng đồng còn rất hạn chế, đa số chỉ hoạt động theo kiểu “hữu danh vô thực”. Nhà giáo Mai Tâm, trong Hội thảo Hiệu trưởng tư thục toàn quốc năm 1969, đã thẳng thừng nhận xét: “đa số các trường “tiểu học cộng đồng” hiện nay ở Việt Nam [Cộng hòa] ta chỉ có cái tên mà thôi, chứ không có cái thực chất giáo dục cộng đồng”.⁽⁴⁸⁾

NVK 66 / 322

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ GIÁO DỤC

Nghị-định số 2.463/GP/PC/NĐ ngày 25-II-69
cộng-đồng-hóa nhất loạt các trường cộng-
lập bậc tiểu-học trên toàn-quốc kể từ niên-khoá
1969-1970.

PHÓ THỦ-TƯỚNG KIỂM TÒNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC,

Chiếu Hiến-pháp ngày 01.4.1967 ;
Chiếu Sắc-lệnh số 394/TT/SL ngày 01.9.69 ấn-định
thành-phần Chánh-phụ ;
Chiếu Sắc-lệnh số 33/GD, ngày 19.9.1949 ấn-định chức-
cơ-định của Bộ-Trưởng Quốc-gia Giáo-dục ;
Thọc-đề-nghị của Tổng Giám-Độc Trung Tiểu-học và
Bình-dân Giáo-dục,

NG H Ị - Đ Ị N H : BẢN SAO

Điều 1.- Nay cộng-đồng-hóa tất cả các trường Công-lập
bậc tiểu-học hiện hữu trên toàn-quốc kể từ niên-khoá 1969-70.

Điều 2.- Kể từ ngày ban-hành Nghị-định này, các trường
Sơ-cấp và Tiểu-học cộng-lập tân-lập cùng đương-nhiên sẽ là
trường Sơ-cấp hoặc Tiểu-học cộng-đồng.

Điều 3.- Thủ-Trưởng Giáo-Dục, Tổng-Lý Văn-Phòng,
Tổng-Thư-Ký Bộ Giáo-Dục, Tổng Giám-Độc Trung Tiểu-học và BDGD,
và Giám-Độc Nha Tiểu-học và GDGP., chiếu nhiệm-vụ thí-hành
Nghị-định này.

Nghị-định này được cho đăng vào Công-báo VNCH.

Saigon, ngày 25 tháng II năm 1969
TUN. PHÓ THỦ-TƯỚNG KIỂM TÒNG-TRƯỞNG BỘ GIÁO-DỤC,
THỦ-TRƯỞNG GIÁO-DỤC,

Ký tên : Bs. NGUYỄN-DANH-ĐẢN

Nơi nhận :

- Tổng Nha Ngân-sách và NV. (6b.)
- Trung Tiểu-học và BDGD.
- Nha Tiểu-học (để phổ-biến cho các Ty Tiểu-học 50b.)
- Nha Văn-kho và Thư-viện G.
- Các Toà, Phòng, Thị-chánh, Bình-chánh Tỉnh.
- Lưu-tru.

PHÓ BÀN :
Phó Tổng-Thư-Ký,
TRƯƠNG-VĂN-PHONG

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ GIÁO-DỤC

Stamp: NHÀ GIÁO-DỤC VIỆT-KHO VÀ THƯ-VIÊN
CÔNG-VĂN-ĐẾN
Ngày 1/3/1969

**Nghị định số 2463/GP/PC/NĐ ngày 25/11/1969 của
Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa về việc cộng đồng hóa bậc tiểu học.**

Sau quá trình tìm hiểu các hoạt động của trường tiểu học cộng đồng, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, công tác nghiên cứu địa phương dường như quá sức đối với các giáo viên. Nó không những đòi hỏi vấn đề chuyên môn của giáo viên, mà còn đòi hỏi sự cộng tác của chính quyền địa phương, thái độ của dân chúng địa phương, tình hình chính trị - xã hội,... Xét trong hoàn cảnh miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975, chúng tôi dám quả quyết rằng hầu hết các trường học cộng đồng ở khu vực nông thôn đều không thể thực hiện tốt công tác này, họa chăng chỉ có một số trường học ở khu vực thành thị mới đủ điều kiện tiến hành nghiên cứu địa phương, chọn lựa và soạn thảo các chủ điểm giáo dục. Chính vì lẽ ấy, các trường tiểu học cộng đồng sử dụng chủ điểm giáo dục do Nha Tiểu học và Giáo dục cộng đồng soạn thảo, dẫn đến hệ quả tất yếu sẽ có nhiều chủ điểm không phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu ở các địa phương. Các trường chỉ áp dụng một cách máy móc nên hiệu quả thực hiện không cao.

Nguyên nhân bao trùm gây cản trở cho các hoạt động giáo dục của trường tiểu học cộng đồng được nhiều người thừa nhận là về mặt khách quan do tình trạng

kém an ninh ở các địa phương làm cho các hoạt động trong và ngoài học đường không thể thực hiện được, các giáo chức không thể nghiên cứu địa phương ở vùng xa xôi hẻo lánh. Còn về mặt chủ quan là chưa có một chương trình, kế hoạch rõ ràng, chắc chắn, lâu dài về vấn đề cộng đồng hóa nền tiểu học. Các chính sách chỉ được đưa ra trên lý thuyết nhưng trong thực tế lại không được thực hiện nghiêm túc, hơn 90% trường học ở các vùng nông thôn không áp dụng đúng đường lối giáo dục cộng đồng. Mặt khác, sự hỗ trợ về kinh phí của chính quyền cho công cuộc cải tiến giáo dục cũng còn hạn chế, các dụng cụ cần thiết cho hoạt động của các trường cộng đồng cũng không được trang bị đầy đủ. Báo cáo của Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa năm 1971 đã nhấn mạnh: *“Hiện nay chỉ có một ít vật liệu, dụng cụ máy móc cần thiết để thực hiện các chủ điểm giáo dục. Cần phải cung cấp một số dụng cụ như sau: dụng cụ về canh nông, dụng cụ về kinh tế gia đình, micro pile, máy ảnh, máy chữ, dụng cụ thính thị”*.⁽⁴⁹⁾ Các trường đều thiếu những trang bị cần thiết cho một trường cộng đồng như: không có học đường viên, khu chăn nuôi, sân thể thao, thư viện, khu trình diễn chứng minh các phương pháp làm việc mới.

Ngoài ra, có thể kể đến nhiều nguyên nhân khác như: nhiều trường thiếu hoàn cảnh, thiếu tài chính để thực hiện, phụ huynh lại không mấy sốt sắng, đa số giáo chức tiểu học vẫn chưa có ý thức rõ rệt thế nào là giáo dục cộng đồng. Cộng thêm trình trạng thiếu giáo viên cộng đồng ngày càng nghiêm trọng, *“từ năm 1967 - 69 đến nay [1971] số giáo viên đã tăng khá nhiều từ 27.678 đến 44.332, tuy nhiên chỉ có một số đã được huấn luyện theo đường hướng cộng đồng. Để hoàn tất dự án này hằng năm các trường sư phạm trên toàn quốc đào tạo 1.500 giáo viên cộng đồng”*.⁽⁵⁰⁾

Chính các giáo viên xuất thân từ các trường sư phạm, sau hai năm học tập lý thuyết và thực tập về cộng đồng, đôi khi cũng ngỡ ngàng, bối rối trước những vấn đề. Phần lớn các giáo chức tiểu học chỉ thích dạy theo đường lối phổ thông vì như thế nhàn hơn. *“Họ không thích đường lối giáo dục cộng đồng hoặc e ngại khi phải hoạt động ngoài học đường. Những giáo chức trẻ có thiện chí, áp dụng đúng phương pháp sư phạm có thể bị cho là muốn “lấy điểm” với hiệu trưởng và các vị này có thể bị cô lập bởi các đồng nghiệp chung quanh. Hơn nữa, giờ dạy học quá eo hẹp, lại thêm tình trạng kinh tế khó khăn, đồng lương không đủ sống, nên giáo chức không thể nào soạn bài theo chủ điểm của phương pháp giáo dục cộng đồng. Ngoài ra nhiều giáo chức không phải là người địa phương nên không tích cực hoạt động”*.⁽⁵¹⁾

Phụ huynh học sinh và dân chúng địa phương ít hưởng ứng do sự thiếu chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt giải thích và tuyên truyền để thay đổi quan niệm, trừ một số ít phụ huynh học sinh ý thức được vấn đề, thì đa số phụ huynh chẳng mấy lưu tâm đến thậm chí còn phản đối. Tâm lý của phụ huynh học sinh là thích con em học chữ chứ không thích cho học nghề. Dân chúng ở đô thị vì bận việc mưu sinh nên

không tham gia các công tác do học đường đề xướng. Ở địa phương, vùng kém an ninh hay “xôi đậu” dân chúng e ngại bị dính líu đến chính trị cũng không tham gia hưởng ứng các hoạt động công tác do trường đề ra.

H P

CHÚ THÍCH

- (31) *Tập lưu công văn đi của Nha Tiểu học về vấn đề thanh tra, khảo thí, học chế, cộng đồng tháng 8 - 12/1965*. Hồ sơ số 381. Phòng Nha Trung Tiểu học, tr. 60.
- (32) Ban Giáo dục cộng đồng - Nha Tiểu học và Giáo dục cộng đồng. (1971). *Giáo dục cộng đồng*. Bộ Giáo dục - Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn, tr. 68 - 71.
- (33) Tham khảo tại Bộ Quốc gia Giáo dục. (1960). *Chương trình tiểu học*. Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản. Sài Gòn, tr. 14 - 18 hoặc Trần Văn Chánh. (2014). “Chương trình giáo dục và sách giáo khoa thời Việt Nam Cộng hòa”. Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. Số 7 - 8 (114 - 115), tr. 184 - 241.
- (34) Vương Pễn Liêm. (1966). “Đường lối giáo dục cộng đồng ở thành thị và nông thôn”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 10, tháng 4 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 85.
- (35) Tham khảo tại Bộ Quốc gia Giáo dục. (1960). *Chương trình tiểu học*. Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản. Sài Gòn, tr. 14 - 18 hoặc Trần Văn Chánh. (2014). “Chương trình giáo dục và sách giáo khoa thời Việt Nam Cộng hòa”. Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. Số 7 - 8 (114 - 115), tr. 184 - 241.
- (36) Ban Giáo dục cộng đồng - Nha Tiểu học và Giáo dục cộng đồng. (1971). *Giáo dục cộng đồng*. Bộ Giáo dục - Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn, tr. 265.
- (37) *Tờ trình về hoạt động của Nha Tiểu học từ tháng 9 - 12/1962*. Hồ sơ số 14. Phòng Nha Trung Tiểu học, tr. 2.
- (38) *Báo cáo hoạt động hàng tháng năm 1969 của Bộ Giáo dục*. Hồ sơ số 30284. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), tr. 33.
- (39) Hội đồng Văn hóa Giáo dục. *Chính sách Văn hóa Giáo dục*, tr. 29.
- (40) Vương Pễn Liêm. (1966). *Giáo dục cộng đồng*. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 276 - 277.
- (41) Ban Giáo dục cộng đồng - Nha Tiểu học và Giáo dục cộng đồng. (1971). *Giáo dục cộng đồng*. Bộ Giáo dục - Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn, tr. 237 - 262, 263 - 267.
- (42) Vương Pễn Liêm. (1969). *Phương pháp chủ điểm tại trường tiểu học cộng đồng*. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 23.
- (43) *Chương trình, kế hoạch hoạt động 4 năm (1972 - 1975) của Bộ Giáo dục, Y tế*. Hồ sơ số 898. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975), tr. 9.
- (44) Lê Thanh Hoàng Dân (chủ biên). (1971). *Các vấn đề giáo dục*. Quyển II. Nxb Trẻ. Sài Gòn, tr. 32.
- (45) Vương Pễn Liêm. (1975). “Đường lối giáo dục cộng đồng ở thành thị và nông thôn”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 10 tháng 4 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 83 - 84.
- (46) Nguyễn Chung Tú. (1965). “Những khuyết điểm của nền giáo dục hiện tại”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4, tr. 428.
- (47) Trần Văn Chánh. (2014). “Chương trình giáo dục và sách giáo khoa thời Việt Nam Cộng hòa”. Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. Số 7 - 8 (114 - 115), tr. 194.

- (48) *Hồ sơ về khóa Hội thảo Hiệu trưởng tư thục toàn quốc 1969*. Hồ sơ số 01. Phòng Hội đồng Văn hóa Giáo dục (1969 - 1975), tr. 13.
- (49) *Tài liệu của PTT, Bộ Giáo dục về các vấn đề giáo dục năm 1971*. Hồ sơ số 3622. Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 - 1975), tr. 66.
- (50) *Tài liệu của PTT, Bộ Giáo dục về các vấn đề giáo dục năm 1971*. Hồ sơ số 3622. Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 - 1975), tr. 66.
- (51) Nguyễn Thị Liêng. (1973). *Vấn đề giáo dục tiểu học tại Việt Nam Cộng hòa*. Luận văn tốt nghiệp. Học viện Quốc gia Hành chính. Sài Gòn, tr. 63.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Hữu Nhựt. (1998). *Lịch sử giáo dục Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1698 - 1998)*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Việt. (2011). *Hoạt động giáo dục bậc trung học phổ thông của chính quyền Sài Gòn giai đoạn 1963 - 1975*. Luận văn Thạc sĩ. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*. “Chuyên đề Giáo dục miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)”. Số 7 - 8 (114 - 115) năm 2014.
4. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng (chủ biên). (1998). *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*. Tập II. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Ban Giáo dục cộng đồng - Nha Tiểu học và Giáo dục cộng đồng. (1971). *Giáo dục cộng đồng*. Bộ Giáo dục - Trung tâm Học liệu xuất bản. Sài Gòn.
6. Hội đồng Văn hóa Giáo dục. “Luật, Sắc lệnh, Nghị định”. *Digitized by namkyluctinh.org*.
7. Hội đồng Văn hóa giáo dục. (1972). “Chính sách Văn hóa giáo dục”. *Digitized by namkyluctinh.org*.
8. Lê Thanh Hoàng Dân (chủ biên). (1971). *Các vấn đề giáo dục*. Quyển II. Nxb Trẻ. Sài Gòn.
9. Nguyễn Duy Chính. (1970). *Vấn đề địa phương hóa giáo dục tại Việt Nam*. Luận văn tốt nghiệp Ban đốc sự Học viện Quốc gia Hành chính. Sài Gòn (Tác giả cung cấp).
10. Nguyễn Thanh Liêm. “Nền giáo dục ở miền Nam 1954 - 1975”. *namkyluctinh.org*.
11. Nguyễn Thị Liêng. (1973). *Vấn đề giáo dục tiểu học tại Việt Nam Cộng hòa*. Luận văn tốt nghiệp. Học viện Quốc gia Hành chính. Sài Gòn.
12. Vương Pễn Liêm. (1966). *Giáo dục cộng đồng*. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn.
13. Vương Pễn Liêm. (1969). *Phương pháp chủ điểm tại trường tiểu học cộng đồng*. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn.
14. Bộ Quốc gia Giáo dục. (1960). *Chương trình tiểu học*. Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản. Sài Gòn.
15. UNESCO. (1958). *Giáo dục căn bản*. Nguyễn Đình Hải dịch. Nha Văn hóa của Bộ Quốc gia Giáo dục ấn hành và giữ bản quyền. Sài Gòn.
16. Vương Pễn Liêm. (1965). “Khái niệm đường lối giáo dục cộng đồng”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 4 tháng 10 năm 1965. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 67 - 72.
17. Vương Pễn Liêm. (1966). “Vấn đề đào tạo giáo chức nông thôn”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 7 - 8 tháng 01 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 174 - 183.
18. Vương Pễn Liêm. (1965). “Lược sử đường lối giáo dục cộng đồng”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 5 tháng 11 năm 1965. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 69 - 74.
19. Vương Pễn Liêm. (1965). “Thanh niên với giáo dục cộng đồng”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 6 tháng 12 năm 1965. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 63 - 69.

20. Vương Pển Liêm. (1966). “Giáo dục quần chúng tại Việt Nam”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 9 tháng 3 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 79 - 86.
21. Vương Pển Liêm. (1966). “Đường lối giáo dục cộng đồng ở thành thị và nông thôn”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 10 tháng 4 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 81 - 87.
22. Vương Pển Liêm. (1966). “Giáo dục cộng đồng”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 12 tháng 6 năm 1966. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 89 - 94.
23. Nguyễn Chung Tú. (1965). “Những khuyết điểm của nền giáo dục hiện tại”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4. Sài Gòn, tr. 427 - 429.
24. Trần Văn Kiện. (1965). “Dự án hệ thống giáo dục”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4. Sài Gòn, tr. 431 - 440.
25. Đặng Huy Chiêu. (1965). “Vấn đề cán bộ và vấn đề trường ốc bậc tiểu học”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4, tr. 443 - 456.
26. Trần Trọng San. (1965). “Vấn đề thi cử ở cấp Tiểu học và Trung học”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4. Sài Gòn, tr. 477 - 480.
27. “Phản đúc kết của các tiểu ban Bình dân giáo dục”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4/1965. Sài Gòn, tr. 531 - 537.
28. “Phản đúc kết của các tiểu ban Tiểu học”. Tạp chí *Văn hóa nguyệt san*. Số 3 - 4/1965. Sài Gòn, tr. 583 - 595.
29. The Embassy of Vietnam. (1969). “Primary education in Vietnam”. *Vietnam info*. No.16, p. 2-7.
30. Vương Pển Liêm. (1966). “Tìm hiểu về nguyên tắc giáo dục cộng đồng”. Tập san *Giữ thơm quê mẹ*. Số 11. Lá Bối xuất bản. Sài Gòn, tr. 87 - 93.
31. *Công văn của Nha Tiểu học gửi các Ty Tiểu học ấn định môn giáo dục cộng đồng là phần quan trọng trong chương trình tu nghiệp giáo viên tại các tỉnh*. Hồ sơ số 364. Phòng Nha Trung Tiểu học.
32. *Tập Công văn năm 1969 của Bộ Giáo dục Thanh niên, Bộ Thông tin, ...* Hồ sơ số 322. Phòng Nha Văn khố Quốc gia (1957 - 1975).
33. *Kế hoạch phát triển giáo dục 1971 - 1975 của Bộ Giáo dục*. Hồ sơ số 3991. Phòng Hội đồng An ninh phát triển (1969 - 1975).
34. *Tài liệu của Hội đồng Văn hóa Giáo dục về chánh sách văn hóa giáo dục của Việt Nam Cộng hòa năm 1970*. Hồ sơ số 30461. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975).
35. *Tờ trình về hoạt động của Nha Tiểu học từ tháng 9 - 12/1962*. Hồ sơ số 14. Phòng Nha Trung Tiểu học.
36. *Tài liệu của PTT, Bộ Giáo dục về các vấn đề giáo dục năm 1969*. Hồ sơ số 3459. Phòng Thủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 - 1975).
37. *Tập bảng thống kê tình hình trường lớp, nhân số, giáo viên, học sinh của các Ty Sở học chánh đầu niên học 1973 - 1974*. Hồ sơ số 36. Phòng Nha Trung Tiểu học.
38. *Tập lưu công văn đi của Nha Tiểu học và GDCTD về vấn đề giáo dục cộng đồng, thanh tra và học vụ tại các Ty Tiểu học, các trường tiểu học từ tháng 7 đến 12 năm 1967*. Hồ sơ số 387. Phòng Nha Trung Tiểu học.
39. *Báo cáo hoạt động hàng tháng năm 1970 của Bộ Giáo dục*. Hồ sơ số 30460. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975).

40. *Tập Công văn năm 1971 của Bộ Giáo dục, Lao động, Thông tin,* Hồ sơ số 415. Phòng Nha Văn khố Quốc gia (1957 - 1975).
41. *Hồ sơ tổ chức Bộ Giáo dục và các đơn vị trực thuộc năm 1949 - 1975.* Hồ sơ số 32000. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975).
42. *Hồ sơ về việc tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục năm 1955 - 1974.* Hồ sơ số 9509. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975).
43. *Hồ sơ về tổ chức của Nha Tổng Giám đốc Trung Tiểu học và Bình dân giáo dục năm 1958 - 1972.* Hồ sơ số 413. Phòng Nha Trung Tiểu học.
44. *Tập lưu công văn đi của Nha Tiểu học về vấn đề thanh tra, khảo thí, học chế, cộng đồng tháng 8 - 12/1965.* Hồ sơ số 381. Phòng Nha Trung Tiểu học.
45. *Chương trình, kế hoạch hoạt động 4 năm (1972 - 1975) của Bộ Giáo dục, Y tế.* Hồ sơ số 898. Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954 - 1975).
46. *Hồ sơ về khóa Hội thảo Hiệu trưởng Tư thục toàn quốc 1969.* Hồ sơ số 01. Phòng Hội đồng Văn hóa Giáo dục (1969 - 1975).
47. *Tài liệu của PTT, Bộ Giáo dục về các vấn đề giáo dục năm 1971.* Hồ sơ số 3622. Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 - 1975).
48. *Tài liệu của PTT, Bộ Giáo dục về các vấn đề giáo dục năm 1971.* Hồ sơ số 3622. Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhị Cộng hòa (1967 - 1975).
49. *Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng hòa. Chương trình tiểu học (áp dụng kể từ niên khóa 1967 - 1968).* Phòng Bộ sưu tập sách hỗ trợ, ký hiệu Vn 2044.

TÓM TẮT

Dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa, toàn bộ nền giáo dục ở miền Nam Việt Nam nói chung và nền giáo dục tiểu học nói riêng đã có những bước đi tích cực và đáng được ghi nhận. Trong đó, chúng ta không thể bỏ qua sự xuất hiện và hoạt động của trường tiểu học cộng đồng, một mô hình trường học mang tính địa phương và có nhiều giá trị thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế, hoạt động của các trường tiểu học này vẫn còn nhiều lúng túng, thiếu sót và chắc chắn không thể đạt được những mục tiêu như kế hoạch lý tưởng đề ra. Thông qua nhiều nguồn tư liệu khác nhau, bài viết này mong muốn giới thiệu lại một cách cơ bản về mô hình trường tiểu học cộng đồng đã từng tồn tại ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1954 - 1975, để làm tài liệu tham khảo nhằm nghiên cứu cải cách giáo dục.

ABSTRACT

MODEL OF PUBLIC PRIMARY SCHOOL IN SOUTHERN VIETNAM (1954 - 1975)

Under the regime of the Republic of Vietnam in Southern Vietnam, national education in general and especially elementary education gained a lot of optimistic achievements and worth appreciation. Meanwhile, we can't ignore the appearance and activities of the public primary school, its model had local features and lots of factual values. Nonetheless, in fact, the activities of that primary school still got awkward, mistakes and it could not achieve expected educational aims. Through different historical sources, this research would like to introduce on its system which used to be existant in Southern Vietnam in the period of 1954 - 1975, to consider as a worthy reference resource which is relevant to educational reform.